

Số: /BC-SNgV

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 634/SNV-CCHC ngày 31/3/2021 về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy (Nghị quyết 05), Sở Ngoại vụ báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ CỤ THỂ HÓA, THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT 05

1. Về tổ chức quản triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 05

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính bảo đảm tính công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đến liên hệ công việc, lãnh đạo Sở đã triển khai tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 05 đến toàn thể cán bộ công chức (CBCC) cơ quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của CBCC trong thực thi công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện Nghị quyết 05

Căn cứ Nghị quyết 05, Sở đã ban hành các Kế hoạch CCHC của Sở theo giai đoạn: số 180/KH-SNgV ngày 17/3/2017 về Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch thực hiện công tác CCHC của Sở theo từng năm (Kế hoạch số 846/KH-SNgV ngày 19/12/2017, 827/KH-SNgV ngày 28/12/2018, 565/KH-SNgV ngày 23/10/2019, 676/KH-SNgV ngày 10/12/2020) và triển khai thực hiện tốt các nội dung của các Kế hoạch đề ra; đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác CCHC tại cơ quan. Nội dung của Kế hoạch gồm tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác CCHC; thực hiện hiệu quả Đề án vị trí việc làm; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC; trong đó chú trọng thực hiện cải cách chế độ, chính sách nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Sở đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở. 100% CBCC đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND tỉnh được ban hành đúng quy định.

100% thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức, công dân khi được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh đều bảo đảm nguyên tắc “công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn”. Sở đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (01 Bộ TTHC). 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được trả kết quả đúng thời gian quy định.

Mức độ hài lòng của tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt trên 90%.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thể chế

a. Kết quả đạt được

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức đồng thời tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung về CCHC. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đối ngoại được Sở thường xuyên thực hiện; kịp thời tham mưu cấp trên sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đồng thời tiếp tục cụ thể hóa cơ chế, chủ trương, chính sách thực hiện công tác quản lý hành chính nhà nước về các hoạt động đối ngoại cũng như tạo hành lang pháp lý và tính thống nhất trong quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Việc thể chế hóa các văn bản của cấp trên có lúc còn chưa được kịp thời, chưa thường xuyên hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do nhiều cơ chế, chính sách sửa đổi, bổ sung nên ít nhiều ảnh hưởng đến quản lý, điều hành của cơ quan.

2.2. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách TTHC

a. Kết quả đạt được

Đề đơn giản hóa hồ sơ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Sở tiếp tục chỉ đạo các phòng chức năng tập trung rà soát các thủ tục hành chính, đánh giá những khó khăn, vướng mắc đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; cử công chức làm đầu mối thực hiện công tác rà soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung, cập nhật các thủ tục hành chính theo quy định mới trên website thành phần của Sở; đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, thành phần chỉ số CCHC theo các quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-SNgV ngày 29/3/2017 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 205/KH-SNgV ngày 29/3/2018 về Kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC; các Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC từ 2018 đến 2020 (số 125/KH-SNgV ngày 26/02/2018, số 88/KH-SNgV ngày 21/02/2019, số 74/KH-SNgV ngày 18/02/2020); các Kế hoạch về triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính từ 2017 đến 2020 (số 244/KH-SNgV ngày 12/4/2017, số 119/KH-SNgV ngày 22/3/2018, số 74/KH-SNgV ngày 14/02/2019, số 73/KH-SNgV ngày 18/02/2020); các Kế hoạch về truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính từ 2018 đến 2020 (số 187/KH-SNgV ngày 22/3/2018, số 73/KH-SNgV ngày 14/02/2019, số 75/KH-SNgV ngày 18/02/2020). Sở đã thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các phòng chức năng của Sở và việc thực hiện văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức Sở Ngoại vụ.

- Thực hiện việc công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Bảng thông báo cơ quan, trang Web của Sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhằm tạo điều kiện cho công dân, tổ chức tra cứu thông tin nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

- Thường xuyên đối chiếu các quy định hiện hành để rà soát, cập nhật mới hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp.

b. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Thiếu sáng kiến, giải pháp trong cải cách thủ tục hành chính do chưa chủ động nghiên cứu, sáng tạo cách làm mới, hay. Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC chỉ dừng lại ở việc rà soát rút ngắn thời gian giải quyết, chưa rà soát để đơn giản hóa quy định hoặc thành phần hồ sơ TTHC. Số lượng dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế, chưa hiệu quả.

2.3. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a. Kết quả đạt được

- Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy: 01 đơn vị trực thuộc; số lượng đơn vị trực thuộc không tăng, giảm qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tình hình quản lý biên chế: Tổng số biên chế hành chính hiện có của Sở: 16 biên chế hành chính và 01 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

b. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

CBCC còn thiếu về số lượng, năng lực chưa đồng đều. Theo Đề án vị trí việc làm của Sở được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2487/QĐ-UBND

ngày 30/11/2016, Sở được giao 19 biên chế để tổ chức, sắp xếp bộ máy nhưng đến năm 2021, UBND tỉnh chỉ giao Sở 16 biên chế hành chính nên phần nào ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng như Sở chưa thể thực hiện bố trí, sử dụng biên chế theo đúng Đề án vị trí việc làm.

2.4. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ tiếp tục được quan tâm đúng mức. Trong giai đoạn này, Sở đã cử 238 lượt CBCC tham gia học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ và lý luận chính trị.

2.5. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới cơ chế quản lý tài chính công

Sở đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; công tác quản lý tài chính, tài sản công được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của Nhà nước thể hiện trên các mặt công tác như sau:

- Công khai việc mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc và các tài sản khác trong đơn vị đúng quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính. Việc công khai tài chính, kế hoạch công tác, việc nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn hằng năm của đơn vị được niêm yết tại cơ quan và thông báo trong các cuộc họp giao ban, Hội nghị CBCC để CBCC biết, theo dõi giám sát.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thực hiện tốt công tác thu, chi tài chính theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện mua sắm tài sản công một cách chặt chẽ theo quy trình mua sắm nên đảm bảo được số lượng, chất lượng và phát huy tốt hiệu quả.

2.6. Kết quả thực hiện nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Sở tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác như bố trí trang thiết bị và phương tiện làm việc nhằm cải thiện điều kiện làm việc và phát huy hiệu quả công tác của CBCC.

Ứng dụng phần mềm IOffice và kể từ ngày 03/8/2020, Sở xử lý văn bản đến - đi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, góp phần nâng cao chất lượng xử lý công việc của cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, Sở đã tổ chức thực hiện tốt công tác CCHC theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Nhìn chung, công tác CCHC đã đạt được những kết quả khả quan và tạo được sự chuyển biến tích cực trên một số lĩnh vực như công tác tổ chức cán bộ đã được chú trọng đẩy mạnh theo hướng khoa học, chú trọng về chất lượng đội ngũ CBCC; lề lối, tác phong và hiệu quả thi hành công vụ của đội ngũ CBCC đã được nâng lên rõ nét; các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng tinh gọn; chất lượng xử lý công việc từng bước được nâng lên, quy trình giải quyết công việc được thực hiện công khai, minh bạch, giảm phiền hà cho các cá nhân, tổ chức. Những kết quả trên đã góp phần xây dựng nền hành chính đảm bảo dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại và hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được cũng còn những tồn tại như việc thể chế hóa các văn bản của cấp trên chưa được kịp thời; CBCC còn thiếu về số lượng, năng lực chưa đồng đều, việc ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành chưa khai thác triệt để, kinh phí hoạt động còn nhiều khó khăn chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ.

IV. ĐỀ XUẤT CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Về thể chế

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật và chỉ đạo của bộ, ngành, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế theo chương trình CCHC của Chính phủ, của UBND tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực và các văn bản hết hiệu lực đã có văn bản thay thế để kịp thời triển khai thực hiện, nhất là các VBQPPL có quy định về TTHC; nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến CBCC, VC và trong Nhân dân.

- Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gắn liền với kiểm tra VBQPPL và kiểm soát TTHC; kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm chùng chေo, thiếu đồng bộ hoặc khoảng trống pháp luật gây khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết TTHC cho các tổ chức, góp phần tăng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Về thủ tục hành chính

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các yêu cầu cải cách TTHC theo chương trình CCHC của Chính phủ và hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm soát TTHC; xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đơn giản hóa TTHC của tỉnh.

- Xây dựng quy chế, quy trình quản lý quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm cho việc quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân CBCC chặt chẽ, nghiêm túc.

- Tiếp tục rà soát, công bố, niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC mới ban hành hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ. Thực hiện tốt công tác đánh giá tác động các TTHC mới; công tác truyền thông về TTHC.

- Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của Trung ương. Thực hiện kế hoạch đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức của tỉnh, xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng các dịch vụ công.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật CBCC và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả quy định về xây dựng cơ cấu đội ngũ CBCC một cách chặt chẽ, gắn với quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể từng vị trí việc làm và yêu cầu về trình độ chuyên ngành, ngạch, bậc... làm cơ sở cho việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; tiếp tục thực hiện có chất lượng việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác CBCC. Đội ngũ CBCC có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ. Thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét đối với CBCC, đảm bảo tính trung thực, khách quan và đúng với thành tích, kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của từng CBCC.

- Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng CBCC kết hợp giữa đào tạo chuyên sâu với bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị để nâng cao trình độ, phẩm chất đạo đức, phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCC.

5. Cải cách tài chính công

Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương gắn với thực hành tiết kiệm,

chống lãng phí, tham nhũng... Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng việc thực hiện giao quyền tự chủ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

6. Hiện đại hóa hành chính nhà nước

- Đẩy mạnh ứng dụng toàn diện hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 phải trở thành công cụ đặc lực cho công tác CCHC.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Cần đầu tư thỏa đáng các điều kiện thiết yếu cho CCHC như cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ ưu đãi nhằm phục vụ tốt hơn cho yêu cầu của tổ chức và công dân và từng bước hiện đại hóa công sở.

2. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho CBCC, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng cho đội ngũ chuyên trách CCHC tại địa phương và tổ chức các hội nghị chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện CCHC.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan hằng năm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCC làm công tác CCHC; ban hành các chính sách, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ làm công tác CCHC; định hướng trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC của địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 khóa XIX về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 của Sở Ngoại vụ, kính đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- SNgV: GD, PGD, VP;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Vy